

Số: 8060 /TM-NĐSD

Bắc Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Vật tư, thiết bị Hệ thống lọc bụi tĩnh điện - NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- **Chi tiết thiết bị:** Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- **Yêu cầu về thiết bị:**

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì - Thị trấn Tây Yên Tử - Huyện Sơn Động – Tỉnh Bắc Giang.



- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.
- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.
- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.
- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.
- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.
- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:
 - + Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
 - + Điện thoại: 0204 3588 818

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và bản sao CNMD hoặc căn CCCD còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).

Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: 0988.964.629

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Cổng thông tin điện tử TKV, Tcty Điện lực-TKV (đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Đường

PHỤ LỤC:

DANH MỤC THIẾT BỊ VẬT TƯ DỰ ÁN NÂNG CẤP HỆ THỐNG LỌC BỤI TỈNH ĐIỆN – NMNĐ SƠN ĐỘNG

STT	Hạng mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Máy biến áp				
1	Máy biến áp cao tần 3 pha	120 kW, 100 kV, 1200 mA; 25~40 kHz	Cái	4	Trọn bộ máy biến áp cao tần
2	Ông T-Tube	600 mm	Cái	4	
3	Dao nối đất		Cái	4	
4	Bộ dụng cụ kit lắp đặt / Hộp cáp		Cái	2	
5	Ổ cắm mạng Ethernet		Cái	4	
6	Dao cách ly an toàn		Cái	4	
7	Bảng mạch kèm máy cắt và phụ kiện điều khiển		Cái	8	
8	At tô mát	250A	Cái	12	
9	Bộ chuyển mạch Ethernet 8 cổng		Cái	4	
10	Bảng tủ điều khiển trọn bộ		Cái	2	Trọn bộ
11	Tủ điện đầu vào chính		Cái	2	
12	Máy biến áp chỉnh lưu	95 kV/1200mA, 400V, 50 Hz	Cái	4	
13	Bộ điều khiển EPIC 4		Cái	4	Hoặc tương đương
14	Máy biến áp đo lường (500 V / 5 V)		Cái	4	
15	Bộ phát xung điều khiển		Cái	4	
16	Bộ chuyển đổi tín hiệu		Cái	4	
17	Card bảo vệ (401 - 600 A/max 500 V)		Cái	4	
18	current transformer (300A/1A)		Cái	8	
19	Đồng hồ đo điện áp thứ cấp 6C2(0~400uA)		Cái	8	
20	Đồng hồ đo dòng điện thứ cấp 6C2(0~1V)		Cái	8	
21	DC 24V DIN Rail Power Supply for EPIC4		Cái	8	
22	Thanh ray 35 mm		Cái	8	
23	Relay 24VDC		Cái	32	
24	Nguồn cấp 24VAC		Cái	1	
25	Thanh ray 35mm		Cái	1	
26	Phần mềm vận hành và điều khiển PC-ETU Software		-	1	
27	Máy tính bao gồm hệ điều hành Window 10/11		Cái	1	
28	PC-ETU Panel PC 12"		Cái	1	
29	ProMoBas và hệ thống phân tích hỗ trợ chuyên gia từ xa		Cái	1	
II	Phần cơ khí				

4-003
 TỶ
 ỆN
 TKV
 CÔNG
 TKV
 BẮC

1	Búa gỗ cực lắg	Đường kính 90,8 mm; thép các bon	Cái	100	Trộn bộ
2	Đe cực lắg	100x70x50; Thép các bon	Cái	100	Trộn bộ
3	Búa gỗ cực phóng	Đường kính 115 mm; thép các bon	Cái	100	Trộn bộ
4	Đe cực phóng	Thép các bon	Cái	100	Trộn bộ
5	Bánh răng truyền động lớn	-	Cái	2	Tham khảo bản vẽ; Trộn bộ
6	Bánh răng truyền động nhỏ	-	Cái	2	Tham khảo bản vẽ; Trộn bộ
7	Gối đỡ trục búa gỗ	Thép các bon	Cái	40	Trộn bộ
8	Sứ cách điện trục	-	Cái	6	Trộn bộ
9	Sứ đỡ cực phóng	-	Cái	6	Trộn bộ
10	Ổng cách điện	Thép các bon	Cái	6	Trộn bộ
11	Cực phóng dây gai	$\phi \times B \times L = 20 \times 116 \times 3942$ mm;	Cái	100	Tham khảo bản vẽ; kèm theo vật tư phụ trộn bộ
12	Cực phóng dây xoắn	$d \times D \times L = 3 \times 30 \times 5190$ mm; Thép 904L	Cái	100	Tham khảo bản vẽ; kèm theo vật tư phụ trộn bộ
13	Bàn cực lắg	Kích thước: $H \times B \times L =$ 50x735x12500 (mm); Thép SPCC	Cái	100	Tham khảo bản vẽ; kèm theo vật tư phụ trộn bộ
14	Hệ phân phối khói đầu vào và đầu ra	Thép các bon	Hệ	1	Tham khảo bản vẽ; trộn bộ